

Số:10/2022/ QĐST -DS

Bỉm sơn, ngày 14 tháng 9 năm 2022

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, Điều 212, 213, khoản 3 Điều 144, khoản 3 Điều 147 của Bộ luật tố tụng Dân sự;

Căn cứ Điều 463, khoản 1 Điều 466, Điều 357 và khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 6, điểm b khoản 1, khoản 3 Điều 24, khoản 2, 7 Điều 26 Nghị quyết: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc Hội khóa 14 và điểm b tiểu mục 1.3 Mục 1.II. Phần A Danh mục án phí, lệ phí ban hành kèm theo;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 06 tháng 9 năm 2022 về việc các đương sự thỏa thuận với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số:30/2022/TLST-DS ngày 30/6/2022;

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; Nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái với đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi về thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1/ Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Phạm Thị V - Sinh năm 1964

Nơi ĐĐKNKTT và chỗ ở hiện nay: SN 158 đường Lê Lợi, khu phố 4, phường L, thị xã B, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Bà Mai Thị H - Sinh năm 1980

Nơi ĐĐKNKTT: Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 39/256 khu phố 4, phường L, thị xã B, tỉnh T.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:* Ông Mai Văn Dinh- Sinh năm 1978

Nơi ĐĐKNKTT: Tiểu khu 3, thị trấn N, huyện N, tỉnh T

Chỗ ở hiện nay: Số nhà 39/256 khu phố 4, phường L, thị xã B, tỉnh T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về nghĩa vụ trả tiền: Các bên thống nhất số nợ chung của vợ chồng bà Mai Thị H và ông Mai Văn D còn nợ của bà Mai Thị V là: 60.000.000đ(Sáu mươi triệu đồng). Bà H, ông D có trách nhiệm liên đới trả số tiền trên cho bà V.

- Về khoản nợ riêng của bà H: Bà H và bà V thống nhất bà Huệ còn nợ của bà V số tiền gốc là: 187.000.000đ(Một trăm tám mươi bảy triệu đồng) và khoản tiền lãi suất tính từ tháng 01/2022 đến nay là: 12.000.000đ(Mười hai triệu đồng). Tổng cộng cả gốc và lãi bà Huệ phải trả cho bà V số tiền là: 199.000.000đ(Một trăm, chín mươi chín triệu đồng).

Kể từ khi quyết định có hiệu lực pháp luật nếu bà H, ông D không trả nợ cho bà V theo thỏa thuận, bà Vân có đơn đề nghị Thi hành án thì hàng tháng ông D, bà H còn phải chịu thêm khoản lãi suất do Ngân hàng quy định tương ứng với số tiền gốc chậm trả và thời gian chưa thi hành án(theo quy định tại Điều 357Bộ luật Dân sự).

-Về án phí Dân sự sơ thẩm:

+ Bà Mai Thị H phải nộp 5.725.000đ(Năm triệu, bảy trăm hai mươi lăm nghìn đồng).

+ Ông Mai Văn D phải nộp 750.000đ(Bảy trăm năm mươi nghìn đồng).

Trả lại cho bà Phạm Thị V số tiền tạm ứng án phí đã nộp 6.175.000đ (Sáu triệu, một trăm bảy mươi lăm nghìn đồng) bà Phạm Thị V đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Bim Sơn theo biên lai thu tiền số: AA/2021/0005154 ngày 30/6/2022.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Viện kiểm sát;
- Đường sự
- Giám đốc án
- Chi cục Thi hành án
- Lưu hồ sơ vụ án

THẨM PHÁN

TỔNG THỊ HÀ

